TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Thiều

Ông Vũ Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với:

-Bị cáo: Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính : Nam;

Sinh ngày 29/8/1985 tại xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Tống Thị H1, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2006 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 7/2007 xuất ngũ về địa phương; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2021 đến nay.

-Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình Việt A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Th, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình.

Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ Z, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3/2021, Hoàng Văn T được mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H làm thủ tục cho một thửa đất có diện tích 132,3m^2 được tách từ thửa đất có diện tích 359m^2 của bà H ở thôn Đ2, xã Đ huyện Q. Ngày 18/6/2021, bà H nhận và quản lý hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp (*trong đó 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng Hoàng Văn T số DA151808 thửa đất số 812, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thôn Đ2, xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình diện tích 132,3m^2 mục đích đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài. Số vào sổ cấp GCN: CS05652 cấp ngày 18/6/2021*). Trước đó, T mở quán bán trà sữa ở Thôn V, xã Đ, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên việc kinh doanh bị thua lỗ, do vậy T có ý định thế chấp quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên cho ngân hàng để vay vốn tiếp tục kinh doanh. T đã nhiều lần hỏi mượn bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nhưng bà H không đồng ý nên T đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó để thế chấp vay vốn ngân hàng. Để thực hiện ý đồ trên, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của T đăng nhập tài khoản Facebook "Hoang Van T", vào mục tìm kiếm gõ "*làm giấy tờ giả*" thì hiện ra các trang có nội dung liên quan đến làm giấy tờ giả, sổ hộ khẩu giả, sổ đỏ giả... rồi click vào một trang (T không nhớ tên) và vào biểu tượng Messenger của trang đó, nhắn tin đặt vấn đề muốn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Phía bên kia yêu cầu cung cấp số điện thoại để kết bạn qua ứng dụng Zalo. T đồng ý và nhắn tin số thuê bao 0888999156 T đang sử dụng thì có một tài khoản Zalo tên đăng nhập "NhizIdols" kết bạn với tài khoản zalo "Hoang T" đăng nhập bằng số điện thoại trên của T. T gửi ảnh chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên mà T đã chụp trước đó lưu trong điện thoại cho tài khoản "NhizIdols". Hai bên thoả thuận giá là 4.000.000 đồng và hẹn 2 ngày sau nhận hàng bằng hình thức giao tận nhà mới thanh toán. T cung cấp địa chỉ nhận hàng là "Hoàng Văn T, địa chỉ Thôn V, xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình, số điện thoại 0961290311". Đến khoảng 15 giờ ngày 07/8/2021, T nhận được điện thoại của anh Nguyễn Đình Việt A, là nhân viên giao hàng của Viettel post đến số 0961209311 của T hẹn giao hàng tại nhà T. Nhận bưu phẩm, T mở ra kiểm tra thấy bên trong là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà T đã đặt nên nhận hàng và trả cho anh Việt A 4.000.000 đồng rồi mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cất giấu trong tủ phòng khách và xóa các tin nhắn trên Mesenger và Zalo. Ngày 18/8/2021, T mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q, phòng giao dịch Quỳnh Trang gặp cán bộ tín dụng là anh Nguyễn Hoàng H2, đặt vấn đề muốn thế chấp quyền sử dụng mảnh đất trên để vay vốn ngân hàng. Anh H2 đồng ý. T đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho anh H2. Đến ngày 31/8/2021, Anh H2 thông báo cho vợ chồng T lên ngân hàng để ký giấy tờ làm thủ tục vay vốn. Sau đó, Anh H2 nộp hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất của T gồm: 01 giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số seri DA151808, số vào sổ cấp GCN: CS05652 mang tên Hoàng Văn T; 01 hợp đồng thế chấp tài sản; 01 phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho chị Vũ Thị H3, là cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong lĩnh vực văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Q. Sau khi nhận hồ sơ, chị H3nhập hồ sơ vào hệ thống và bàn giao lại cho chị Phạm Thị L, để thẩm định. Trong quá trình thẩm định, chị L phát hiện thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều điểm nghi vấn nên đã báo cáo Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Q. Ngày 01/9/2021, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai có công văn và chuyển toàn bộ hồ sơ đăng ký thế chấp gồm các tài liệu nêu trên, chị Lgiao nộp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nghi là giả) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập T lên làm việc, quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật (người sử dụng Hoàng Văn T số DA151808 thửa đất số 812, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thôn Đ2, xã Đ huyện Q) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc. Quá trình điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSQP ngày 22/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo T về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự . Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, 01 xác sim để tiêu hủy; tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do cần thế chấp thửa đất thuộc quyền sử dụng của bị cáo để vay tiền kinh doanh, bị cáo đã dùng ứng dụng Mesenger và Zalo, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin thửa đất để thuê người không quen biết làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đó để ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập; Bản kết luận giám định số 77/KLGĐTL-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 7279/C09-P6 ngày 06/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 8/2021, thông qua ứng dụng Mesenger và Zalo bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh để đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA151808, người sử dụng Hoàng Văn T thửa đất số 812, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thôn Đ2, xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình diện tích 132,2m^2 mục đích đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài, số vào sổ cấp GCN: CS05652 cấp ngày 18/6/2021. Đến ngày 31/8/2021, T đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà giả này để làm hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q, bị phát hiện, xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 341: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

…….

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm giả các giấy tờ tài liệu và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, xâm phạm sự hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, các tổ chức; xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị báo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, phải nuôi 3 con nhỏ, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người T khai đã nhận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T trên mạng thông qua ứng dụng Messenger và Zalo, T không biết lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên tách ra để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với hành vi của chị Tống Thị H1 (là vợ bị cáo T) có tham gia ký giấy vay vốn ngân hàng nhưng chị không biết việc T đặt làm và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm thủ tục vay tiền ngân hàng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị. Đối với hành vi bị cáo T sử dụng giấy tờ giả nêu trên để làm hồ sơ thế chấp vay vốn ngân hàng nhưng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt số tiền vay và cũng chưa vay được tiền nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, qua giám định kết luận là giấy tờ giả; 01 xác sim cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng Hoàng Văn T số DA151808 thửa đất số 812, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thôn Đ2, xã Đ huyện Q diện tích 132,2m^2 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 18/6/2021 (*giấy chứng nhận thật*) mà T giao nộp, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự*".

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, 01 xác sim để tiêu hủy. Tuyên tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 24/02/2022 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức